

Số: **2689** /BC-KTTC
V/v giải trình lợi nhuận chênh lệch
10% so với cùng kỳ năm trước

Tp.HCM, ngày **10** tháng 10 năm 2020

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành giải trình về việc lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo tài chính Quý 3 năm 2020 biến động giảm hơn 10% so với cùng kỳ năm 2019 như sau:


- Lợi nhuận sau thuế Quý 3 năm 2019 là: 15.404.759.865 đồng
- Lợi nhuận sau thuế Quý 3 năm 2020 là: 7.696.507.144 đồng

STT	Chỉ tiêu	Quý 3 năm 2020	Quý 3 năm 2019	Chênh lệch so với cùng kỳ năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	108.820.039.471	117.939.305.781	(9.119.266.310)
2	Giá vốn hàng bán	75.199.182.773	78.402.687.636	(3.203.504.863)
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	33.620.856.698	39.536.618.145	(5.915.761.447)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	256.955.207	342.047.886	(85.092.679)
5	Chi phí tài chính	548.042.486	563.159.695	(15.117.209)
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>548.042.486</i>	<i>563.159.695</i>	<i>(15.117.209)</i>
6	Chi phí bán hàng	15.148.843.072	12.689.023.071	2.459.820.001
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.659.390.358	7.859.363.377	1.800.026.981
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.521.535.989	18.767.119.888	(10.245.583.899)
9	Thu nhập khác	30.138.615	98.975.023	(68.836.408)
10	Chi phí khác	-	63.240	(63.240)
11	Lợi nhuận khác	30.138.615	98.911.783	(68.773.168)
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.551.674.604	18.866.031.671	(10.314.357.067)
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	855.167.460	3.461.271.806	(2.606.104.346)
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.696.507.144	15.404.759.865	(7.708.252.721)

Lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2020 giảm 7.708.252.721 đồng so với quý 3 năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu là:

(1)	Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên sản lượng tiêu thụ Quý 3 năm 2020 giảm 1.445.820 m ³ , dẫn đến doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 9.119.266.310 đồng.
(2)	Sản lượng nước mua vào giảm 2.666.106 m ³ nên giá vốn hàng bán giảm 3.203.504.863 đồng.
(3)	Từ điểm (1) và (2) trên, dẫn đến Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 5.915.761.447 đồng
(4)	Doanh thu từ hoạt động tài chính giảm 85.092.679 đồng do Công ty đã đáo hạn một số Hợp đồng tiền gửi kỳ hạn từ 3 đến 6 tháng tại các Ngân hàng thương mại.
(5)	Chi phí tài chính giảm 15.117.209 đồng.
(6)	Chi phí bán hàng tăng 2.459.820.001 đồng do tăng chi phí chống thất thoát nước so với cùng kỳ năm trước.
(7)	Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1.800.026.981 đồng do tăng chi phí mua ngoài, chi phí bằng tiền khác, trang bị đồng phục, bảo hộ lao động.
(8)	Từ các nguyên nhân trên, Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty quý 3 năm 2020 giảm 10.245.583.899 đồng.
(9)	Thu nhập khác giảm 68.836.408 đồng do giảm các khoản thu bất thường khác so với cùng kỳ năm trước.
(10)	Chi phí khác giảm 63.240 đồng.
(11)	Từ điểm (9) và (10) dẫn đến Lợi nhuận khác giảm 68.773.168 đồng
(12)	Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh giảm 10.245.583.899 đồng, lợi
(13)	nhuận khác giảm 68.773.168 đồng nên Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế
(14)	giảm 10.314.357.067 đồng. Từ đó, dẫn đến Thuế Thu nhập doanh nghiệp quý 3 năm 2020 giảm 2.606.104.346 đồng.

Trên đây là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh quý 3 năm 2020 của Công ty.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KTTC, VT



GIÁM ĐỐC 

Nguyễn Thành Phúc